



## TỔNG QUAN VỀ CÁC NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU CẤU TRÚC TU TỪ TRONG PHẦN DẪN NHẬP BÀI BÁO NGHIÊN CỨU

Đỗ Xuân Hải

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 03/12/2015

Ngày chấp nhận: 25/07/2016

### Title:

*Contrasting the move structure in research article introductions across languages: A literature review*

### Từ khóa:

*Tu từ đối chiếu, cấu trúc tu từ, phần dẫn nhập, mô hình CARS*

### Keywords:

*Contrastive rhetoric, move structure, RAIs, CARS framework*

### ABSTRACT

*This paper embodies a literature review of research which contrasts the move structure of research article introductions cross-linguistically. The analytical tools in these studies are based on Swales' CARS (1990, 2004) frameworks. In this paper, I highlight a number of important, shared insights from the review of the accumulated research findings, attempt at giving some comments on certain conceptual and methodological aspects of the research body under review, offer a couple of cautious notes and venture to make some suggestions to novice researchers who wish to continue this inquiry tradition.*

### TÓM TẮT

*Trong bài viết này, chúng tôi lược khảo một số nghiên cứu có liên quan và có một vài tóm tắt cũng như nhận xét tổng quan tình hình nghiên cứu đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu viết bằng hai ngôn ngữ khác nhau, sử dụng các mô hình CARS của Swales (1990, 2004). Từ những tóm tắt và nhận xét này, chúng tôi đưa ra một số lưu ý và gợi ý mà các nhà nghiên cứu tiếp theo có thể xem xét trước khi thực hiện đề tài.*

Trích dẫn: Đỗ Xuân Hải, 2016. Tổng quan về các nghiên cứu đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 44c: 88-99.

## 1 DẪN NHẬP

Cho đến nay, đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện và công bố nhằm đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu (research article introductions - RAIs) thông qua việc phân tích khối liệu (ví dụ: Arvay & Tanko, 2004; Sheldon, 2011). Trong chừng mực nào đó, có thể nói rằng kết quả của những nghiên cứu này có đóng góp đáng kể cho hiểu biết của giới nghiên cứu ngôn ngữ trên bình diện diễn ngôn, đặc biệt là trong các lĩnh vực ngôn ngữ học đối chiếu (contrastive linguistics), tu từ đối chiếu (contrastive rhetoric) và ngôn ngữ học ứng dụng (applied linguistics). Ngoài ra, những kết quả nghiên cứu này còn hữu dụng cho các học

phần Viết học thuật mà trong đó người học được trang bị kiến thức cần thiết và hình thành kỹ năng viết thành thạo thể loại bài báo nghiên cứu (research articles), nhất là các bài báo trình bày một nghiên cứu thường nghiệm (empirical research). Các bài báo thuộc thể loại này thường được cấu tạo với cấu trúc IMRaD (Introduction-Methodology-Results-Discussion) (xem Swales, 1990; Weissberg & Buker, 1990), trong đó phần Dẫn nhập là một trong những phần viết bắt buộc mà người viết không thể bỏ qua. Những hiểu biết về cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu có thể là những cơ sở tham khảo ban đầu để các giảng viên phụ trách học phần giúp học viên tìm hiểu, thảo luận, và có thể đi đến quyết

định sử dụng một cấu trúc phù hợp cho bài báo mà họ dự định viết để công bố trong một tạp chí chuyên ngành viết bằng tiếng Anh hay bằng tiếng mẹ đẻ.

Tuy nhiên, với sự đa dạng các mô hình lý thuyết về cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu (ví dụ: Zappen, 1985; Lewin *et al.*, 2001; Lindeberg, 2004; Swales, 1990, 2004), nghiên cứu đối chiếu nhằm khảo sát và đối chiếu cấu trúc này có thể được tiếp cận theo nhiều cách khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung khảo sát các nghiên cứu đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu viết bằng hai ngôn ngữ khác nhau. Ngoài ra, các nghiên cứu phải sử dụng khối liệu tương đương (comparable corpora) để phân tích và phải sử dụng mô hình phân tích dựa trên mô hình *Tạo ra một không gian nghiên cứu* (Create A Research Space – CARS) CARS 1990 (Swales, 1990) và mô hình chỉnh sửa của mô hình này mà Swales công bố vào năm 2004 (từ đây trở đi, chúng tôi gọi gọn là mô hình CARS 2004). Các mô hình CARS 1990 và CARS 2004 của Swales (1990, 2004) là những mô tả lý thuyết được sử dụng trong đa số các nghiên cứu tu từ đối chiếu phần dẫn nhập của bài báo nghiên cứu.

Chúng tôi cho rằng việc đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu đối chiếu dựa trên khối liệu để khảo sát cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu đã được thực hiện với mô hình phân tích CARS 1990 và CARS 2004 ở thời điểm này là cần thiết. Một bài viết đánh giá như vậy sẽ giúp có một cái nhìn hệ thống hơn về những kết quả đã được tìm thấy, vốn nằm riêng rẽ hoặc chỉ được đề cập có mức độ trong từng nghiên cứu. Quan trọng hơn, những ưu điểm cũng như hạn chế trong các nghiên cứu đã công bố, từ định hướng tiếp cận lý thuyết để vận dụng đến phương pháp thực hiện nghiên cứu sẽ được rút ra. Việc làm này sẽ giúp ích cho những nghiên cứu có thể được thực hiện trong thời gian tới qua việc kế thừa những thành tựu đã đạt được và khắc phục hạn chế trong những nghiên cứu đã công bố.

Trong bài viết này, trước hết chúng tôi trình bày qua và có một số nhận xét về các mô hình CARS (1990, 2004) như là các mô tả có giá trị cho cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng tiếng Anh. Tiếp theo, chúng tôi thực hiện lược khảo và nhận xét đánh giá các nghiên cứu đối chiếu cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu theo các giới hạn mà chúng tôi đã thiết lập ở trên. Chúng tôi cũng sẽ đưa

ra một số gợi ý định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo ở phần cuối bài viết.

## 2 CÁC MÔ HÌNH CARS 1990 VÀ CARS 2004

Vì các nghiên cứu được lược khảo đều dựa trên các mô hình CARS 1990 và CARS 2004, chúng tôi thấy cần phải trình bày qua về các mô hình này. Bảng 1 và Bảng 2 là phần trình bày lại của chúng tôi cho mô tả CARS 1990 và CARS 2004 mà Swales (1990, 2004) đề xuất cho cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng tiếng Anh.

Về cơ bản, các mô hình CARS 1990 và CARS 2004 có thể được hiểu là các mô tả cho cách thông tin được cấu tạo và sắp xếp trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng tiếng Anh. Swales (1990, 2004) đề nghị rằng cấu trúc này có thể được hiểu là bao gồm một số các hành động tu từ (moves) và các bước thể hiện của các hành động tu từ này (steps) (từ đây về sau, chúng tôi viết gọn là *bước thể hiện*). Hành động tu từ được Swales (2004) hiểu như là một đơn vị diễn ngôn (viết hoặc nói) thực hiện một chức năng giao tiếp mạch lạc trong một thể loại diễn ngôn sử dụng trong một bối cảnh sử dụng cụ thể. Có thể hình dung cấu trúc này như một hệ thống có tầng bậc, với các hành động tu từ cấu tạo nên cấu trúc tu từ của thể loại ở cấp độ lớn hơn. Các hành động tu từ này, đến lượt chúng, lại được hiện thực hóa bằng các bước thể hiện ở cấp độ nhỏ hơn. Do có cấu trúc tầng bậc như thế nên chức năng ngôn ngữ của các đơn vị ở cấp độ lớn hơn sẽ mang tính khái quát hơn là các đơn vị ở cấp độ nhỏ hơn.

Nói một cách khái quát, Swales (1990, 2004) cho rằng cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Anh thường có cấu tạo từ ba hành động tu từ có chức năng giao tiếp lần lượt là *Thiết lập lãnh địa* (M1), *Thiết lập môi trường thuận lợi* (M2) và *Chiếm lĩnh môi trường thuận lợi* (mô hình CARS 1990) hay *Trình bày nghiên cứu hiện tại* (mô hình CARS 2004) (M3). Nói cách khác, tác giả bài báo nghiên cứu thường nghiệm trong tiếng Anh thường bắt đầu phần dẫn nhập với việc trình bày tầm quan trọng của lĩnh vực hay giới thiệu đề tài nghiên cứu ở cấp độ khái quát. Hành động tu từ này sẽ được hiện thực hóa thông qua một số bước thể hiện như là *Tuyên bố về tầm quan trọng* hay *Lược khảo các nghiên cứu đã thực hiện* (chi tiết hơn về các bước thể hiện của các hành động tu từ, xem Bảng 1 và Bảng 2).

Tiếp theo hành động tu từ M1, tác giả bài viết sẽ cho thấy môi trường thuận lợi cho nghiên cứu mà họ sẽ thực hiện (hành động tu từ M2 – *Thiết lập môi trường thuận lợi*) thông qua các bước thể hiện như sự thiếu vắng nghiên cứu về đề tài được quan tâm hoặc là các nghiên cứu đã được thực hiện có hạn chế hay khiêm khuyết. Đề kết thúc phần dẫn

nhập, người viết sẽ giới thiệu đề tài nghiên cứu mà họ thực hiện trong môi trường thuận lợi đã được phát hiện với hành động tu từ M3. Một số bước thể hiện cho hành động tu từ này bao gồm việc trình bày mục đích của bài viết, mô tả khái quát về nghiên cứu và trình bày các nội dung sẽ được trình bày tiếp theo.

**Bảng 1: Mô hình CARS 1990 (Phỏng theo Swales [1990, tr. 141])**

<b>Hành động tu từ 1</b>	<b>Thiết lập lãnh địa</b>
Bước 1	Tuyên bố về tầm quan trọng và/hoặc là
Bước 2	Khái quát về đề tài và/hoặc là
Bước 3	Lược khảo các nghiên cứu đã thực hiện
<b>Hành động tu từ 2</b>	<b>Thiết lập môi trường thuận lợi</b>
Bước 1A	Tuyên bố ngược hoặc là
Bước 1B	Chỉ ra khoảng trống hoặc là
Bước 1C	Nêu câu hỏi hoặc là
Bước 1D	Tiếp tục một truyền thống
<b>Hành động tu từ 3</b>	<b>Chiếm lĩnh môi trường thuận lợi</b>
Bước 1A	Phác họa mục đích hoặc là
Bước 1B	Thông báo nghiên cứu hiện tại
Bước 2	Thông báo những kết quả nghiên cứu chính
Bước 3	Trình bày sơ bộ cấu trúc của bài báo

**Bảng 2: Mô hình CARS 2004 (Phỏng theo mô tả của Swales [2004, tr. 230-232])**

<b>Hành động tu từ 1</b>	<b>Thiết lập lãnh địa</b> (phải có trích dẫn)
	Thông tin khái quát về chủ đề với mức độ cụ thể tăng dần
<b>Hành động tu từ 2</b>	<b>Thiết lập môi trường thuận lợi</b> (có thể có trích dẫn)
Bước 1A	Chỉ ra khoảng trống hoặc là
Bước 1B	Thêm vào những gì đã biết
Bước 2	(không bắt buộc) Trình bày lý do tích cực cho nghiên cứu
<b>Hành động tu từ 3</b>	<b>Trình bày nghiên cứu hiện tại</b>
Bước 1	Mô tả hoặc trình bày mục đích của nghiên cứu
Bước 2	(không bắt buộc) Trình bày câu hỏi hay giả thuyết nghiên cứu
Bước 3	(không bắt buộc) Giải thích, định nghĩa
Bước 4	(không bắt buộc) Tóm tắt phương pháp nghiên cứu
Bước 5	(PISF)* Thông báo một số kết quả nghiên cứu quan trọng
Bước 6	(PISF) Trình bày giá trị của nghiên cứu
Bước 7	(PISF) Trình bày sơ bộ cấu trúc của bài viết

\*PISF (probable in some fields, but unlikely in others): có thể tìm thấy chỉ trong một số lĩnh vực.

Có thể thấy rằng, so với mô hình CARS 1990 thì trong mô hình CARS 2004, Swales đã có một

số sự thay đổi trong việc thêm bớt các bước thể hiện tiêu biểu. Tuy nhiên, các hành động tu từ nhìn

chung vẫn giữ nguyên, với trật tự như cũ. Trong phiên bản CARS 2004, hành động tu từ M1 chỉ còn một bước thể hiện nên có thể xem là gọn hơn nhiều so với cách phân loại cũ. Mặc dù thao tác này của Swales (2004) nhận được nhiều ý kiến ủng hộ (ví dụ: Del Saz Rubio, 2011; Kanosilapatha, 2011) nhưng đối với những người chưa có nhiều kinh nghiệm viết bài báo nghiên cứu thì mô tả của hành động tu từ M1 trong mô hình CARS 1990 vẫn tỏ ra có hiệu quả hơn. Ngoài ra, với việc nhập các bước thể hiện 1, 2, 3 của hành động tu từ M1 trong mô hình CARS 1990 thành một bước duy nhất *Khái quát thông tin về chủ đề nghiên cứu với sự tăng dần tính cụ thể của thông tin* trong mô hình CARS 2004, Swales đã làm mất đi sự phân biệt tinh tế hơn các bước thể hiện mà ông đã phát hiện và trình bày trong mô hình CARS 1990 trước đó. Đồng thời, bước thể hiện duy nhất này không cho thấy sự tiếp thu đề xuất đưa thêm thuật ngữ phân biệt giữa thế giới nghiên cứu (research world) và thế giới thực (real world), bối cảnh cho các phát biểu về tầm quan trọng của đề tài nghiên cứu mà Samraj (2002) đã chỉ ra. Không những thế, thao tác tái cấu trúc này còn làm giảm đi sự chú trọng đến việc cần thiết phải đánh giá các nghiên cứu thực hiện trước đó để thấy đóng góp học thuật của nghiên cứu đang thực hiện.

Hành động tu từ M2 cũng được Swales (2004) làm gọn lại, chỉ còn hai bước thể hiện tiêu biểu. Tuy nhiên, trái với cách làm đối với hai hành động tu từ M1 và hành động tu từ M2, trong mô hình CARS 2004, Swales đã mở rộng hơn các khả năng có thể có của các bước thể hiện trong hành động tu từ M3, từ bốn bước trong mô hình CARS 1990 lên bảy bước trong mô hình CARS 2004. Rõ ràng sự mở rộng này giúp mô hình CARS 2004 tăng cường tính linh hoạt và mô tả chính xác hơn các bước thể hiện cho hành động tu từ M3 trong các khối liệu phân tích.

Swales (2004) thay đổi tên gọi của hành động tu từ M3 từ *Chiếm lĩnh môi trường thuận lợi* (Occupying the niche) thành *Trình bày nghiên cứu hiện tại* (Presenting the present work). Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Swales (2004) rằng với sự thêm vào một số bước thể hiện cho hành động tu từ M3 trong mô hình CARS 2004, tên gọi mới phản ánh đúng hơn bản chất của hành động tu từ này. Lý do là vì một số bước thể hiện cho hành động tu từ M3 trong mô hình CARS 2004 không cho thấy tác giả bài báo đang thực hiện việc chiếm lĩnh môi trường thuận lợi cho nghiên cứu mà là cung cấp thêm thông tin về nghiên cứu được tác giả tiến hành như trình bày câu hỏi hay giả thuyết nghiên

cứ (presenting research questions or hypotheses), trình bày tóm tắt phương pháp nghiên cứu (summarizing methods) hay trình bày sơ bộ cấu trúc của bài báo nghiên cứu (outlining the structure of the paper) mà tác giả đang viết.

Theo chúng tôi, các mô hình CARS 1990 và CARS 2004 của Swales thực sự có giá trị, không chỉ vì chúng đã được sử dụng trong rất nhiều nghiên cứu đã được thực hiện. Giá trị của chúng còn nằm ở chỗ cho phép nhà nghiên cứu phản nghiệm (falsify) trên một khối liệu phân tích cụ thể. Từ đó, chúng ta có thể bổ sung cho các mô hình này hay phát triển mô hình mới để mô tả chính xác hơn cấu trúc tu từ thực sự được sử dụng trong khối liệu được khảo sát.

### 3 LƯỢC KHẢO VÀ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC NGHIÊN CỨU ĐÃ THỰC HIỆN

#### 3.1 Lược khảo các nghiên cứu đã thực hiện

Trong tiểu mục này, chúng tôi lược khảo các nghiên cứu đối chiếu xuyên ngôn ngữ cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu đã được thực hiện với công cụ phân tích được sử dụng cơ bản là mô hình CARS của Swales (1990, 2004). Ngoài ra, các nghiên cứu phải sử dụng khối liệu có tính tương đương để phân tích. Chúng tôi không lược khảo các nghiên cứu xuyên ngôn ngữ với cùng đối tượng nghiên cứu nhưng với mô hình phân tích khác như Taylor & Chen (1991) với mô hình bốn hành động tu từ của Swales (1981). Chúng tôi cũng không lược khảo những nghiên cứu áp dụng mô hình CARS (1990, 2004) chỉ để phân tích cấu trúc tu từ của các phần dẫn nhập viết bằng một ngôn ngữ khác với tiếng Anh (ví dụ: Fakhri, 2004; Jogthong, 2001).

Lee (2001) có lẽ là một trong những nhà nghiên cứu đi tiên phong đối chiếu cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu. Tác giả này khảo sát cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 26 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Hàn của người Hàn Quốc được đào tạo trong nước (nhóm 1), 30 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Hàn của người Hàn Quốc được đào tạo ở Mỹ (nhóm 2), và 30 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh của người Anh bản ngữ (nhóm 3). Lee (2001) chọn bài báo nghiên cứu thường nghiệm và bài báo nghiên cứu lý thuyết để xây dựng khối liệu và sử dụng công cụ phân tích là mô hình CARS 1990. Kết quả phân tích cho thấy 7/26 phần dẫn nhập trong khối liệu ở nhóm 1 có cấu trúc tu từ điển hình M1-M2-M3 và 5/26 phần dẫn nhập khác cũng có cấu trúc này nhưng có sự lặp lại của các hành động tu từ. Trong khối liệu ở nhóm 2, phần



lớn các phần dẫn nhập sử dụng cấu trúc tu từ như được mô tả bởi mô hình CARS 1990 (9/30) hoặc là mô hình này nhưng có sự lặp lại các hành động tu từ. Trong khối liệu tiếng Anh, 8/30 phần dẫn nhập có cấu trúc tu từ điển hình M1-M2-M3 và 9/30 phần dẫn nhập khác cũng có cấu trúc này với các hành động tu từ được lặp lại. Nghiên cứu của Lee (2001) cho thấy có sự khác biệt trong việc sử dụng các hành động tu từ và bước thể hiện trong khối liệu tiếng Anh và tiếng Hàn.

Mirahayuni (2002) khảo sát cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm phần dẫn nhập của 20 bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Anh và 19 bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng In-đô-nê-xi-a thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ. Khối liệu tiếng Anh được xuất bản trong khoảng 1991-1996 và khối liệu tiếng In-đô-nê-xi-a được xuất bản trong khoảng 1989-1998. Tất cả các bài báo được xem là đạt tiêu chuẩn được người bản ngữ viết. Mirahayuni (2002) sử dụng mô hình CARS 1990 làm công cụ phân tích. Kết quả phân tích khối liệu cho thấy đa số tác giả viết bằng tiếng Anh (18/20) sử dụng cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập sát với mô hình CARS 1990. Các tác giả là người In-đô-nê-xi-a nhìn chung cũng cấu trúc phần dẫn nhập của mình theo ba hành động tu từ M1, M2, và M3 trong mô hình CARS 1990 nhưng không có phần dẫn nhập nào có cấu trúc tu từ đúng y như mô tả của mô hình này. Nghiên cứu của Mirahayuni (2002) cho thấy có sự khác biệt trong việc lựa chọn các bước thể hiện trong khối liệu tiếng In-đô-nê-xi-a so với khối liệu tiếng Anh.

Kanoksilapatham (2005, 2007) khảo sát cấu trúc tu từ phần dẫn nhập của khối liệu gồm phần dẫn nhập của 60 bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Anh và phần dẫn nhập của 42 bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Thái chuyên ngành hóa sinh. Các bài báo tiếng Anh được xuất bản trong năm 2000 còn các bài báo tiếng Thái được xuất bản trong khoảng 1997-2004. Kanoksilapatham (2005, 2007) phát triển mô hình phân tích dựa trên mô tả của mô hình CARS 1990, 2004 và bổ sung một số bước thể hiện cho các hành động tu từ được phát hiện trong khối liệu. Kết quả phân tích không cho thấy sự khác biệt nhiều trong cấu trúc tu từ sử dụng trong hai khối liệu: 100% các phần dẫn nhập đều chứa M1, M3, và tần suất xuất hiện của M2 trong khối liệu tiếng Anh và tiếng Thái lần lượt là 66,66% và 64,29%. Tác giả nghiên cứu không đối chiếu định lượng sự khác biệt trong việc sử dụng các bước thể hiện.

Arvay & Tanko (2004) khảo sát cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 20 phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu lý thuyết viết bằng tiếng Anh và 20 phần dẫn nhập cùng loại viết bằng tiếng Hung-ga-ry chuyên ngành ngôn ngữ học. Các bài báo tiếng Anh được xuất bản trong khoảng 1995-2000 và các bài báo tiếng Hung-ga-ry được xuất bản trong khoảng 1989-2000. Arvay & Tanko (2004) phát triển công cụ phân tích từ mô hình CARS 1990 của Swales bằng cách bổ sung thêm một số bước thể hiện được phát hiện trong khối liệu của nghiên cứu. Kết quả phân tích cho thấy cấu trúc tu từ trong các phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh bám sát mô hình CARS 1990 hơn là cấu trúc tu từ phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Hung-ga-ry. Ngoài ra, trong khối liệu tiếng Anh thì M3 là hành động tu từ được sử dụng nhiều nhất, tiếp theo là M1, và hành động tu từ được sử dụng ít nhất là M2. Trong khối liệu tiếng Hung-ga-ry, hành động tu từ được sử dụng nhiều nhất lại là M3, tiếp theo là M1 và M2 là hành động tu từ được sử dụng ít nhất. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự khác biệt giữa tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong hai tập hợp khối liệu.

Shim (2005) so sánh cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm phần dẫn nhập của 10 bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Anh và phần dẫn nhập của 10 bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Hàn thuộc lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh. Các bài báo được viết bởi người bản ngữ, xuất bản trong khoảng 1999-2003 và báo cáo một nghiên cứu thường nghiệm. Shim (2005) phát triển công cụ phân tích dựa trên mô hình CARS 1990. Kết quả phân tích khối liệu cho thấy mô hình CARS 1990 mô tả hiệu quả cấu trúc tu từ được các tác giả là người Anh và người Hàn bản ngữ sử dụng trong phần dẫn nhập bài báo của mình. Trong khối liệu tiếng Anh cũng như tiếng Hàn, 9/10 phần dẫn nhập có chứa tất cả các hành động tu từ M1, M2, M3. Trật tự điển hình M1-M2-M3 được tìm thấy trong 5/9 phần dẫn nhập của mỗi khối liệu. Bên cạnh đó, trong mỗi khối liệu còn có 4/9 phần dẫn nhập khác có hiện tượng lặp lại hành động tu từ (M1, M2 cho khối liệu tiếng Hàn và M1, M2, M3 cho khối liệu tiếng Anh).

Al-Quahatni (2006) đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 5 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh và 5 phần dẫn nhập khác viết bằng tiếng Ả Rập chuyên ngành Tâm lý học giáo dục, xuất bản trong khoảng 2002-2003. Các bài báo được viết bởi người bản ngữ và báo cáo một nghiên cứu thường nghiệm. Mô hình CARS 1990 được sử dụng làm công cụ phân tích khối liệu. Kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt trong việc sử dụng

cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập của khối liệu tiếng Anh và tiếng Ả Rập. Trong tất cả các phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh, M1, M2, và M3 xuất hiện với tỷ lệ 100%. Trật tự điển hình M1-M2-M3 được phát hiện trong 3/5 phần dẫn nhập và trong 2 phần dẫn nhập còn lại có sự lặp lại hành động tu từ (M1 và M2) với cấu trúc điển hình này. Trái lại, trong khối liệu tiếng Ả Rập, chỉ có 1/5 phần dẫn nhập có cấu trúc tu từ là trật tự M1-M2-M3 và M2 cũng chỉ được tìm thấy trong 1/5 phần dẫn nhập. Hành động tu từ M1 được tìm thấy trong tất cả các phần dẫn nhập và M3 được tìm thấy trong 4/5 phần dẫn nhập. Có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong hai tập hợp khối liệu.

Hirano (2009) đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm phần dẫn nhập của 10 bài báo nghiên cứu bằng tiếng Anh và phần dẫn nhập của 10 bài báo viết bằng tiếng Bồ Đào Nha Bra-xin, chuyên ngành ngôn ngữ học ứng dụng. Các bài báo viết bằng tiếng Anh được xuất bản năm 2005 còn các bài báo viết bằng tiếng Bồ Đào Nha Bra-xin thì được xuất bản trong khoảng 2004-2005. Hirano (2009) sử dụng mô hình CARS 1990 làm công cụ phân tích và chỉ đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu ở cấp độ hành động tu từ. Kết quả phân tích khối liệu tiếng Bồ Đào Nha cho thấy 7/10 phần dẫn nhập không có M2 và 3/10 phần dẫn nhập chỉ bao gồm một hành động tu từ (M1 hoặc M3). Trật tự điển hình M1-M2-M3 không được tìm thấy trong bất cứ phần dẫn nhập nào. Ngược lại, các phần dẫn nhập của khối liệu tiếng Anh cho thấy sự tương thích cao với mô hình CARS 1990 với 3/10 phần dẫn nhập có cấu trúc điển hình M1-M2-M3, và 5/10 phần dẫn nhập khác cũng có trật tự này nhưng kèm theo sự lặp lại các hành động tu từ. Ngoài ra, M2 chỉ không được tìm thấy trong 1/10 phần dẫn nhập trong khối liệu.

Loi (2010) đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu là 20 phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu viết bằng tiếng Anh và 20 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Trung, chuyên ngành tâm lý học giáo dục, xuất bản trong khoảng 2003-2007. Các bài báo được viết bởi người bản ngữ và báo cáo một nghiên cứu thường nghiệm. Mô hình CARS 1990, 2004 của Swales được Loi (2010) chọn làm công cụ phân tích khối liệu. Kết quả phân tích cho thấy các phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh có tỷ lệ sử dụng cấu trúc tu từ M1-M2-M3 cao hơn trong khối liệu tiếng Trung (55% so với 40%). Tỷ lệ sử dụng M1 trong khối liệu tiếng Anh và tiếng Trung là như nhau (100%), nhưng có sự khác biệt trong việc sử dụng M2, và M3. Hành động tu từ M2 được phát hiện trong 80% khối liệu tiếng Anh

nhưng M2 chỉ được tìm thấy trong 65% khối liệu tiếng Trung. Tương tự, 100% phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh có sử dụng M3 nhưng hành động tu từ này chỉ xuất hiện trong 90% khối liệu tiếng Trung. Phần lớn các phần dẫn nhập trong hai khối liệu tiếng Anh và tiếng Trung bắt đầu với M1 (90% - 100%) và kết thúc bằng M3 (90% - 95%). Nghiên cứu của Loi (2010) cho thấy có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong hai khối liệu tiếng Anh và tiếng Trung.

Zhang & Hu (2010) đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 20 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh và 20 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Trung, chuyên ngành y khoa, xuất bản trong năm 2007. Mô hình CARS 1990 được sử dụng làm công cụ phân tích. Kết quả phân tích khối liệu cho thấy có sự khác biệt trong việc sử dụng cấu trúc tu từ trong khối liệu. Trong khi 90% phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh có cấu trúc tu từ tương thích với mô hình CARS 1990 thì chỉ có 50% phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Trung có thể được mô tả với mô hình này. Trong khối liệu tiếng Anh, M1 được phát hiện trong tất cả các phần dẫn nhập nhưng có 1/20 phần dẫn nhập không có M2 và 1/20 phần dẫn nhập khác không có M3. Trong khối liệu tiếng Trung, tỷ lệ các hành động tu từ M1, M2, và M3 được phát hiện đều thấp hơn trong khối liệu tiếng Anh và M2 là hành động tu từ ít được sử dụng nhất. Nghiên cứu của Zhang & Hu (2010) cho thấy có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong khối liệu.

Sheldon (2011) đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 18 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh và 18 phần dẫn nhập viết bằng phương ngữ Castilian của tiếng Tây Ban Nha, chuyên ngành ngôn ngữ học ứng dụng. Khối liệu tiếng Anh được xuất bản trong khoảng 2002-2009 và khối liệu tiếng Tây Ban Nha được xuất bản trong khoảng 2000-2009. Các bài báo được viết bởi người bản ngữ và báo cáo kết quả một nghiên cứu dựa trên phương pháp phân tích khối liệu. Sheldon (2011) sử dụng công cụ phân tích trên cơ sở phát triển mô hình CARS 2004 của Swales bằng việc chi tiết hóa hơn hành động tu từ M1 trong khi vẫn kế thừa mô tả M2, và M3 của Swales (2004). Kết quả phân tích cho thấy M1, M2, và M3 xuất hiện trong 100% phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh. Tuy nhiên, trong khối liệu tiếng Tây Ban Nha, chỉ có M3 được phát hiện trong 100% phần dẫn nhập của khối liệu, còn tỷ lệ xuất hiện của M1 và M2 thì thấp hơn (M1: 94,44% và M2: 88,88%). Ngoài ra, trong khi 10/18 phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh có hiện tượng lặp lại hành động tu từ thì chỉ

có 4/18 phần dẫn nhập bài báo viết bằng tiếng Tây Ban Nha có hiện tượng này. Có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện cho các hành động tu từ trong khối liệu.

Zand-Vakili & Kashani (2012) đối chiếu cấu trúc tu từ của khối liệu gồm 5 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh và 5 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Ba Tư chuyên ngành ngôn ngữ học lý thuyết, xuất bản trong khoảng 2003-2008. Mô hình CARS 1990 được chọn làm công cụ phân tích. Kết quả phân tích cho thấy cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh tương thích nhiều hơn với mô hình CARS 1990 so với cấu trúc tu từ được sử dụng trong khối liệu tiếng Ba Tư. Cụ thể, tất cả các phần dẫn nhập bằng tiếng Anh đều có các hành động tu từ M1, M2, và M3 nhưng trong khối liệu tiếng Ba Tư thì chỉ có hành động tu từ M3 là được phát hiện với tỷ lệ 100%, còn hành động tu từ M1 và M2 thì chỉ được phát hiện trong 60% và 40% các phần dẫn nhập. Nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong khối liệu.

Alotaibi (2013) khảo sát cấu trúc tu từ trong khối liệu là phần dẫn nhập của 40 bài báo nghiên cứu thường nghiệm thuộc hai chuyên ngành tâm lý học giáo dục và xã hội học viết bằng tiếng Anh và tiếng Ả Rập bởi các tác giả là người bản ngữ các ngôn ngữ này. Khối liệu khảo sát bao gồm 4 khối liệu con, và mỗi khối liệu con gồm 10 phần dẫn nhập tương ứng với sự kết hợp ngôn ngữ sử dụng để viết và chuyên ngành. Các bài báo tiếng Anh được xuất bản trong năm 2012 còn các bài báo bằng tiếng Ả Rập được xuất bản trong khoảng 2008-2012. Công cụ dùng để phân tích là sự kết hợp của hai mô hình CARS 1990 và CARS 2004 của Swales. Kết quả phân tích cho thấy các tác giả là người Anh bản ngữ sử dụng cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập tương thích cao với mô hình CARS 1990, 2004. Tỷ lệ xuất hiện của các hành động tu từ M1, M2, và M3 ở mức 70% đến 100% trong khối liệu của cả hai chuyên ngành. Ngược lại, trong khối liệu tiếng Ả Rập, chỉ có M1 là xuất hiện trong 100% các phần dẫn nhập, còn các hành động tu từ còn lại dao động trong khoảng 30%-50%. Nói cách khác, theo như tỷ lệ xác định một hành động là mang tính bắt buộc (mức 60% trở lên) như Swales (1990) và Kanosilapatham (2005) đề xuất thì trong khối liệu tiếng Ả Rập, chỉ có M1 là đạt được tiêu chuẩn này. Nghiên cứu còn cho thấy có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong hai tập hợp khối liệu tiếng Anh và tiếng Ả Rập.

Đỗ Xuân Hải (2014) khảo sát cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 10 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Việt và 10 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh bởi người bản ngữ của hai ngôn ngữ này. Các bài báo được chọn để từ đó tách ra phần dẫn nhập dùng để xây dựng khối liệu phân tích thuộc chuyên ngành ngôn ngữ học ứng dụng, được công bố trong năm 2012 trên các tạp chí có uy tín học thuật cao của chuyên ngành. Mô hình dùng để phân tích khối liệu là mô hình CARS 1990. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hành động tu từ M1 và M3 được phát hiện trong 100% khối liệu. Ngoài ra, đại đa số các phần dẫn nhập trong cả hai ngôn ngữ của khối liệu đều bắt đầu với M1 và kết thúc với M3. Tuy nhiên, tỷ lệ xuất hiện của M2 trong khối liệu tiếng Việt và tiếng Anh thì cho thấy sự khác biệt đáng kể. Trong khi 100% các phần dẫn nhập tiếng Anh đều có hành động tu từ này thì chỉ 1/2 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Việt trong khối liệu là có chứa M2. Một kết quả nghiên cứu đáng chú ý nữa là trong khối liệu tiếng Anh, hiện tượng lặp lại hành động tu từ trong phần dẫn nhập xảy ra nhiều hơn và đa dạng hơn là trong khối liệu tiếng Việt.

Gao (2014) so sánh cấu trúc tu từ trong khối liệu là 10 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh và 10 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Trung chuyên ngành ngôn ngữ học ứng dụng, xuất bản trong khoảng 2009-2010. Tác giả xây dựng mô hình phân tích dựa trên mô hình CARS (1990, 2004) và thực tế khối liệu. Kết quả phân tích cho thấy chỉ có 3/10 phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh tuân thủ nghiêm ngặt mô hình CARS với trật tự M1-M2-M3. Hiện tượng cấu trúc tu từ thiếu một hành động tu từ xét theo mô hình CARS (1990, 2004) được phát hiện trong 4/10 phần dẫn nhập. Hành động tu từ được lặp lại trong 3/10 phần dẫn nhập của khối liệu. Ngoài ra, M1 là hành động tu từ bắt đầu trong 9/10 phần dẫn nhập nhưng có 1/10 phần dẫn nhập kết thúc bằng M2. Phần lớn các phần dẫn nhập kết thúc bằng M2. Trái lại, trong khối liệu tiếng Trung, 6/10 phần dẫn nhập có trật tự M1-M2-M3. Trật tự này, với sự lặp lại của hành động tu từ, còn được phát hiện trong 2/10 phần dẫn nhập, và chỉ có 2/10 phần dẫn nhập có hiện tượng thiếu một hành động tu từ (M2) trong cấu trúc tu từ của mình. Tất cả các phần dẫn nhập trong khối liệu bằng tiếng Trung đều bắt đầu bằng M1 và kết thúc bằng M3. Có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong khối liệu.

Thuộc loại những nghiên cứu công bố gần đây nhất, Sattarpour (2014) đối chiếu cấu trúc tu từ trong khối liệu gồm 10 phần dẫn nhập viết bằng

tiếng Anh và 10 phần dẫn nhập viết bằng tiếng Ba Tư của các bài báo chuyên ngành Địa lý và qui hoạch môi trường xuất bản trong khoảng 2007-2012. Tác giả nghiên cứu sử dụng mô hình CARS 1990 để phân tích khối liệu. Kết quả phân tích cho thấy tất cả các tác giả bài báo viết bằng tiếng Anh đều sử dụng cấu trúc tu từ theo mô hình CARS 1990 của Swales trong phần dẫn nhập bài viết của mình. Các hành động tu từ M1, M2, và M3 được sử dụng trong 100% các phần dẫn nhập. Hiện tượng lặp lại hành động tu từ được phát hiện trong 5/10 phần dẫn nhập trong khối liệu tiếng Anh. Ngược lại, trong khối liệu tiếng Ba Tư, trong khi M1 và M3 được sử dụng trong tất cả các phần dẫn nhập thì chỉ có 5/10 phần dẫn nhập có chứa M2. Ngoài ra, ít phần dẫn nhập viết bằng tiếng Ba Tư có hiện tượng lặp lại hành động tu từ. Có sự khác biệt trong tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện trong khối liệu

### 3.2 Nhận xét, đánh giá về các nghiên cứu đã thực hiện

#### 3.2.1 Một số kết quả chung

Từ những nghiên cứu đã thực hiện, một số kết quả chung có thể được tóm lược như sau:

1. Căn cứ vào những kết quả nghiên cứu đã được công bố, có thể xác nhận rằng các mô hình CARS (1990, 2004) thực sự là mô tả có giá trị cho cấu trúc điển hình phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm trong tiếng Anh và những ngôn ngữ được đối chiếu, đặc biệt là ở cấp độ hành động tu từ. Tuy nhiên, tỷ lệ xuất hiện cũng như sự lặp lại của các hành động tu từ và đặc biệt là các bước thể hiện trong các khối liệu đối chiếu xuyên ngôn ngữ cho thấy có sự khác nhau. Cụ thể hơn, kết quả thường được phát hiện là các tác giả là người Anh bản ngữ sử dụng đa dạng hơn các hành động tu từ và bước thể hiện trong phần dẫn nhập hơn là các tác giả không phải là người Anh bản ngữ. Điều này cũng có nghĩa là những phần dẫn nhập do các tác giả là người Anh bản ngữ viết thì đa dạng hơn các kiểu cấu trúc tu từ cấu tạo bởi nhiều hành động tu từ, đặc biệt là các cấu trúc có từ ba hành động tu từ trở lên, so với các nhóm tác giả không phải là người Anh bản ngữ.

2. Bên cạnh đó, khi áp dụng mô hình CARS 1990, 2004 vào phân tích cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu trong một số chuyên ngành, viết bằng tiếng Anh hay là một ngôn ngữ khác, thì trong một số trường hợp (ví dụ: Arvay & Tanko, 2004; Kanoksilapatham, 2005, 2007), trên thực tế khối liệu phân tích, người phân tích sẽ phát hiện được và bổ sung thêm bước thể hiện mới cho

các hành động tu từ trong các mô hình CARS (1990, 2004).

#### 3.2.2 Ưu điểm trong các nghiên cứu đã thực hiện

Trong nhiều nghiên cứu, các tác giả đã chú ý đến việc hoàn thiện phương pháp nghiên cứu nhằm đạt được kết quả phân tích có giá trị và đáng tin cậy. Ví dụ, nhiều nhà nghiên cứu đã có nhiều cố gắng để đảm bảo khối liệu phân tích có tính tương đương cao như thiết lập một số các tiêu chí tương đương quan trọng (ví dụ: Đỗ Xuân Hải, 2014; Gao, 2014; Loi, 2010) cũng như sử dụng tiêu chí khách quan cho việc chọn lựa tạp chí chuyên ngành (ví dụ: Đỗ Xuân Hải, 2014; Kanoksilapatham, 2005, 2007). Để góp phần tăng cường tính tin cậy của kết quả phân tích, bên cạnh việc sử dụng cùng một công cụ phân tích trên khối liệu mang tính tương đương cao, nhiều nhà nghiên cứu đã áp dụng quy trình tăng cường tính tin cậy bằng cách sử dụng người cùng phân tích khối liệu (ví dụ: Kanoksilapatham, 2005, 2007; Sheldon, 2011; Shim, 2005) và lặp lại quá trình phân tích bởi chính tác giả nghiên cứu (ví dụ: Kanoksilapatham, 2007). Ngoài ra, một số tác giả nghiên cứu cũng đã chú ý xây dựng khối liệu có kích cỡ được xem là đủ lớn nhằm tăng cường tính khái quát cho kết quả nghiên cứu (ví dụ: Kanoksilapatham, 2005, 2007; Lee, 2001; Loi, 2010).

Cùng vận dụng mô hình CARS (1990, 2004) để phân tích khối liệu nhưng một số nhà nghiên cứu (ví dụ: Arvay & Tanko, 2004; Sheldon, 2011) đã không máy móc sử dụng nguyên xi, không điều chỉnh các mô tả này để phân tích khối liệu. Trái lại, họ đã xem qua thực tế khối liệu để phát hiện bước thể hiện mới, có trong khối liệu nhưng không có trong mô tả CARS (1990, 2004) để bổ sung vào mô hình phân tích. Theo chúng tôi, đây là một việc làm rất đáng biểu dương, cho thấy ý thức phân biện cao nhưng rất hợp lý của các tác giả khi tiếp thu những mô hình này. Bởi vì Swales phát triển mô hình CARS (1990, 2004) là để mô tả cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm trong tiếng Anh trong khoảng thời gian từ năm 1990 hay 2004 trở về trước, thế nên điều đó không có nghĩa là mô tả này cũng hoàn toàn đúng với cấu trúc được sử dụng trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm được viết bằng một ngôn ngữ khác trong cùng khoảng thời gian. Thậm chí các mô tả này cũng chưa hẳn đã mô tả chính xác cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng tiếng Anh trong một khoảng thời gian khác ngoài các khoảng thời gian nêu trên.



### 3.2.3 Hạn chế trong một số nghiên cứu đã thực hiện

Bên cạnh các ưu điểm được trình bày ở trên, trong một số nghiên cứu đã được thực hiện và công bố vẫn tồn tại một số hạn chế cần phải được xem xét khắc phục.

1. Trong một số nghiên cứu, khối liệu có số lượng mẫu phân tích nhỏ. Ví dụ, Đỗ Xuân Hải (2014), Gao (2014), Hirano (2009), và Sattarpour (2014) xây dựng khối liệu phân tích với chỉ 20 (10 vs. 10) phần dẫn nhập hay Al-Quahtani (2006) và Zand-Vakili & Kashani (2012) với khối liệu còn nhỏ hơn, chỉ có 10 (5 vs. 5) phần dẫn nhập. Do số lượng mẫu phân tích nhỏ, nên giá trị khái quát của kết quả nghiên cứu có thể bị ảnh hưởng đáng kể (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2010; Larson-Hall, 2010; Lowie & Seton, 2013). Tuy nhiên, chúng ta cũng cần lưu ý rằng một số các nghiên cứu được đề cập ở trên mang tính chất nghiên cứu thăm dò, có thể là vì các tác giả bài viết mới tiếp cận với phương pháp phân tích hành động tu từ theo các mô hình CARS (1990, 2004), hoặc cũng có thể là vì một số phần dẫn nhập của khối liệu được viết bằng một ngôn ngữ chưa được tìm hiểu trong các nghiên cứu đã công bố trước đó. Ngoài ra, trong một số nghiên cứu có kích cỡ khối liệu nhỏ này thì việc khảo sát cấu trúc tu từ trong các phần dẫn nhập viết bằng hai ngôn ngữ bởi người bản ngữ chỉ là một trong số nhiều nội dung nghiên cứu của đề tài (ví dụ: Al-Quahtani, 2006). Do vậy, việc giới hạn số lượng mẫu phân tích nhỏ cho nội dung đối chiếu cụ thể này là hoàn toàn có thể hiểu được.

2. Trong các nghiên cứu thường nghiệm về ngôn ngữ, đặc biệt là các công trình theo định hướng định lượng thì việc hiểu biết và sử dụng công cụ thống kê đóng vai trò quan trọng cho việc thực hiện nghiên cứu cũng như diễn giải kết quả phát hiện được. Tuy nhiên, trong nhiều nghiên cứu chúng tôi đã lược khảo ở trên thì các tác giả chỉ dừng lại ở việc mô tả và chỉ ra sự khác biệt trong tần suất xuất hiện hay tỷ lệ phần trăm của các hành động tu từ hay/và các bước thể hiện trong khối liệu. Do những sự khác nhau đó chưa được kiểm chứng bằng một phép kiểm tra thống kê thích hợp nên trong chừng mực nào đó có thể nói rằng các kết quả nghiên cứu chưa có tính thuyết phục và giá trị khoa học cao.

3. Nhiều khối liệu dùng để phân tích còn hạn chế về tính tương đương. Trong một số nghiên cứu đã thực hiện, yếu tố thời gian xuất bản của các bài báo nghiên cứu không tương đương nhau (ví dụ:

Alotaibi, 2013; Mirahayuni, 2002; Sheldon, 2011), tác giả nghiên cứu không khống chế việc tác giả bài viết phải là người bản ngữ của ngôn ngữ đó (ví dụ: Gao, 2014; Hirano, 2009; Sattarpour, 2014). Một số nghiên cứu (ví dụ: Arvay & Tanko, 2004; Zand-Vakili & Kashani (2012) đã không giới hạn các bài báo dùng để xây dựng khối liệu phải báo cáo kết quả một nghiên cứu thường nghiệm. Ngoài ra, trừ nghiên cứu của Đỗ Xuân Hải (2014) và Kanoksilapatham (2005, 2007) có sử dụng chỉ số ảnh hưởng (impact factor) làm tiêu chí khách quan để chọn tạp chí chuyên ngành phục vụ cho xây dựng khối liệu, tất cả những nghiên cứu còn lại hoặc là không trình bày rõ, hoặc là dựa trên ý kiến chủ quan (của tác giả nghiên cứu hay trên cơ sở tham khảo ý kiến của một vài chuyên gia trong chuyên ngành) để chọn tạp chí. Mặc dù chỉ số ảnh hưởng chưa phải là tiêu chí hoàn hảo nhất để xác định uy tín học thuật của một tạp chí chuyên ngành (Garfield, 1996; Kanoksilapatham, 2015), tuy nhiên cho đến nay thì nó vẫn là tiêu chí thường được giới làm khoa học tham khảo để xác định uy tín học thuật của các tạp chí này. Việc một số nghiên cứu không có được một tiêu chí khách quan cho việc chọn tạp chí chuyên ngành không chỉ ảnh hưởng đến việc đảm bảo tính uy tín học thuật của khối liệu, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến tính đại diện của khối liệu. Đây là hai trong ba tiêu chí quan trọng cho việc xây dựng khối liệu trong các nghiên cứu dựa trên thể loại mà Nwogu (1997) đã đề xuất và được nhiều nhà nghiên cứu tham khảo và vận dụng vào các công trình của mình (ví dụ: Del Saz-Rubio, 2011; Đỗ Xuân Hải, 2014; Zhang & Hu, 2010).

4. Một số nghiên cứu chỉ tìm hiểu và đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu ở cấp độ hành động tu từ (ví dụ: Đỗ Xuân Hải, 2014; Hirano, 2009; Zand-Vakili & Kashani) thay vì thực hiện phân tích và đối chiếu cấu trúc này ở cả hai cấp độ hành động tu từ và bước thể hiện. Nhìn chung, nếu mục đích nghiên cứu của tác giả chỉ là xác định cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu, đặc biệt là trong tiếng Anh, ở cấp độ hành động tu từ thì mô hình CARS 1990 có thể xem là đủ để phân tích. Tuy nhiên, nếu các nghiên cứu thực hiện được việc phân tích khối liệu ở cả hai cấp độ hành động tu từ lẫn bước thể hiện thì sẽ cung cấp kết quả đầy đủ, bao quát và chi tiết hơn là các nghiên cứu chỉ thực hiện với một cấp độ.

5. Trong khi một số nhà nghiên cứu chỉ vận dụng mô hình CARS 1990 để làm công cụ phân tích khối liệu (ví dụ: Đỗ Xuân Hải, 2014; Hirano,

2009; Zhang & Hu, 2010), hoặc phát triển mô hình phân tích bằng cách kết hợp cả hai mô hình CARS (1990, 2004) (ví dụ: Alotaibi, 2013; Loi, 2010), một số tác giả khác (ví dụ: Arvay & Tanko, 2004; Sheldon, 2011) còn bổ sung thêm cho những mô hình này một số bước thể hiện mới, được phát hiện trong khối liệu thực tế mà họ phân tích. So với các nghiên cứu được thực hiện theo cách tiếp cận thứ ba (có xem xét điều chỉnh mô hình phân tích theo thực tế khối liệu), thì rõ ràng việc chỉ bám theo mô tả của những mô hình CARS (1990, 2004) để phân tích mà không xem xét đến thực tế của khối liệu để điều chỉnh mô hình này có thể sẽ dẫn đến việc kết quả nghiên cứu bỏ sót một số bước thể hiện có trong khối liệu nhưng không được mô tả trong những mô hình này. Những trường hợp như vậy rõ ràng sẽ ảnh hưởng đến kết quả thống kê cũng như kết quả đối chiếu các bước thể hiện, các hành động tu từ và các kiểu cấu trúc tu từ của khối liệu.

#### 4 KẾT LUẬN

Trong các phần trên của bài viết chúng tôi đã lược khảo và có nhận xét đánh giá về một số nghiên cứu đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu mà chúng tôi tiếp cận được. Các cặp ngôn ngữ được đối chiếu thường là tiếng Anh và một ngôn ngữ khác. Chúng tôi có giới thiệu qua về các mô hình CARS (1990, 2004) của Swales vì đây là những mô hình dùng để phân tích hoặc để phát triển mô hình phân tích khối liệu trong các nghiên cứu được lược khảo.

Một số kết quả chung từ các nghiên cứu đã được thực hiện và công bố bao gồm:

1. Mô hình CARS (1990, 2004) là mô tả có giá trị cho cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng tiếng Anh, đặc biệt là ở cấp độ hành động tu từ. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu vẫn có thể phát hiện bước thể hiện mới so với mô tả từ khối liệu phân tích cụ thể trong đề tài của mình.

2. Mô hình CARS (1990, 2004) hoàn toàn có thể được vận dụng để phân tích cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm viết bằng một ngôn ngữ khác không phải là tiếng Anh. Tuy nhiên, nhà nghiên cứu cần kiểm tra khối liệu để xem có cần bổ sung hay loại bớt nội dung mô tả không phù hợp trong các mô hình CARS mà Swales (1990, 2004) đề nghị để xây dựng mô hình phân tích thực sự có giá trị cho khối liệu nghiên cứu cụ thể.

3. Các kết quả đối chiếu với mô hình phân tích dựa trên những mô hình CARS (1990, 2004) trong

các nghiên cứu được lược khảo thường cho thấy rằng ở cấp độ hành động tu từ thì tác giả viết phần dẫn nhập bằng tiếng Anh có khuynh hướng bám sát mô tả này hơn là tác giả viết bằng ngôn ngữ khác. Ngoài ra, các kiểu cấu trúc tu từ trong các phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh được phát hiện đa dạng hơn, nhất là các kiểu cấu trúc với nhiều hành động tu từ. Trong cấu trúc tu từ của những phần dẫn nhập này thì những hành động tu từ cũng được lặp lại nhiều hơn và đa dạng hơn.

4. Tỷ lệ sử dụng các bước thể hiện cho thấy sự khác biệt trong các phần dẫn nhập viết bằng tiếng Anh và phần dẫn nhập viết bằng một ngôn ngữ khác.

Từ những nhận xét mà chúng tôi đưa ra về ưu điểm và hạn chế trong các nghiên cứu đã được lược khảo, sau đây là một số gợi ý mà những nghiên cứu thực hiện trong thời gian tới có thể xem xét:

1. Mô hình phân tích nên được phát triển trong sự tham chiếu các mô hình CARS (1990, 2004) đồng thời với việc xem xét thực tế khối liệu.

2. Chú ý yêu cầu về tương đương khối liệu. Một số tham số cần quan tâm bao gồm: loại tạp chí chuyên ngành, tiêu chí lựa chọn tạp chí, loại bài báo nghiên cứu, thời gian công bố của bài báo, và tác giả của bài báo. Đặc biệt, cần lưu ý rằng các mô hình CARS (1990, 2004) được Swales phát triển để mô tả cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu thường nghiệm, nên nếu nhà nghiên cứu chọn loại bài báo khác (ví dụ: nghiên cứu lý thuyết, bài báo tổng quan) thì mô hình này có thể không mô tả đúng.

3. Chú ý tăng cường tính tin cậy cho kết quả phân tích bằng cách sử dụng người cùng phân tích khối liệu (inter-rater reliability) và/hoặc là thực hiện phân tích lặp lại khối liệu bởi cùng một người phân tích (intra-rater reliability).

4. Sự khác biệt giữa các tỷ lệ xuất hiện của các hành động tu từ và các bước thể hiện nên được kiểm tra bằng một phép kiểm tra thống kê thích hợp thay vì việc chỉ so sánh các tỷ lệ xuất hiện bằng chỉ số % của các hành động tu từ và các bước thể hiện.

5. Bên cạnh việc so sánh tỷ lệ xuất hiện của các hành động tu từ, có thể thực hiện đối chiếu các kiểu cấu trúc tu từ được phát hiện trong khối liệu, bao gồm kiểu cấu trúc điển dạng M1-M2-M3. Ngoài ra, nhà nghiên cứu cũng có thể xem xét phân bố của các hành động tu từ trong các kiểu cấu trúc tu từ được phát hiện.

Trong bài viết này, chúng tôi đã cố gắng đưa ra một số tóm tắt, nhận xét tổng quan tình hình nghiên cứu đối chiếu cấu trúc tu từ trong phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu viết bằng hai ngôn ngữ khác nhau nhưng cùng được phân tích bởi các mô hình CARS (1990, 2004). Chúng tôi cũng đã nêu lên một số gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo, tuy nhiên chúng tôi ý thức rất rõ rằng những tóm tắt, nhận xét, và gợi ý của chúng tôi chắc chắn là vẫn chưa đầy đủ. Chúng tôi hy vọng sẽ có những nhà nghiên cứu khác cùng có mối quan tâm đến nội dung trình bày trong bài viết này và sẽ bổ túc, hoàn chỉnh thêm cho phần việc ban đầu, còn nhiều khiếm khuyết này của chúng tôi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alotaibi, H. 2013. Research article abstracts and introductions: A comparative genre-based study of Arabic and English in the fields of educational psychology and sociology. Unpublished PhD thesis. Texas A & M University, USA.
- Al-Qahtani, A. A. 2006. A contrastive rhetoric study of Arabic and English research article introductions. Unpublished PhD thesis, Oklahoma State University, USA.
- Arvay, A., & Tanko, G. 2004. A contrastive analysis of English and Hungarian theoretical research article introductions. *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, 42 (1), 71-100.
- Del Saz Rubio, M. M. 2011. A pragmatic approach to the macro-structure and metadiscoursal features of research article introductions in the fields of Agricultural studies. *English for Specific Purposes*, 30 (4), 258-271.
- Đỗ Xuân Hải. 2014. Đối chiếu trên cơ sở thể loại cấu trúc tu từ phần dẫn nhập bài báo nghiên cứu tiếng Anh và tiếng Việt chuyên ngành Ngôn ngữ học ứng dụng. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, 33(C), 1-14.
- Fakhri, A. 2004. Rhetorical properties of Arabic research article introductions. *Journal of Pragmatics*, 36 (6), 1119-1138.
- Gao, L. 2014. Research article introductions in applied linguistics: A comparison between Chinese and English. *Asian ESP Journal*, 10(1), 104-136.
- Garfield, E. 1996. Fortnightly review: How can impact factors be improved. *BMJ*, 313(7054), 411-413.
- Hirano, E. 2009. Research article introductions in English for specific purposes: A comparison between Brazil Portuguese and English. *English for Specific Purposes*, 28 (4), 240-250.
- Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc 2010. *Thống kê ứng dụng trong kinh tế - Xã hội*. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Lao động – Xã hội.
- Jogthong, C. 2001. Research article introductions in Thai: genre analysis of academic writing. Unpublished PhD thesis, West Virginia University, USA.
- Kanoksilapatham, B. 2005. Rhetorical structure of biochemistry research articles. *English for Specific Purposes*, 24, 269-292.
- Kanoksilapatham, B. 2007. Writing scientific research articles in Thai and English: Similarities and differences. *Silpakorn University International Journal*, 7, 172-203.
- Kanoksilapatham, B. 2015. Distinguishing textual features characterizing structural variation in research articles across three engineering sub-discipline corpora. *English for Specific Purposes*, 37, 74-86.
- Larson-Hall, J. 2010. *A guide to doing statistics in second language research using SPSS*. New York: Routledge.
- Lee, S. 2001. A contrastive rhetoric study of Korean and English research paper introductions. Unpublished PhD thesis, University of Illinois, USA.
- Lewin, B. A., Fine, J., & Young, L. 2001. *Expository discourse: A genre-based approach to social science research texts*. London: Continuum.
- Lindeberg, A-C. 2004. *Promotion and politeness*. Abo: Abo Akademi University Press.
- Loi, C. K. 2010. Research article introductions in Chinese and English: A comparative genre-based study. *Journal of English for Academic Purposes*, 9 (4), 267-279.
- Lowie, W., & Seton, B. 2013. *Essential statistics for Applied Linguistics*. New York: Palgrave.
- Mirahayuni, N. K. 2002. Investigating textual structure in native and non-native English research articles: Strategy differences between English and Indonesian writers. Unpublished PhD thesis, The University of New South Wales, Australia.

- Nwogu, K. N. 1997. The medical research papers: Structure and functions. *English for Specific Purposes*, 16(2), 119-138.
- Samraj, B. 2002. Introductions in research articles: Variations across disciplines. *English for Specific Purposes*, 21 (1), 1-17.
- Sattarpour, S. 2014. A contrastive study of the rhetorical properties of Geography and Environmental Planning research articles' introductions across English and Persian. *Iranian EFL Journal*, 10(1), 309-325.
- Sheldon, E. 2011. Rhetorical differences in RA introductions written by English L1 and L2 and Castilian Spanish L1 writers. *Journal of English for Academic Purposes*, 10 (4), 238-251.
- Shim, E. 2005. Explicit writing instructions in higher educational contexts: Genre analysis of research article introductions from the *English Teaching and TESOL Quarterly Journals*. Unpublished PhD thesis, University of Minnesota, USA.
- Swales, J. M. 1981/2011. *Aspects of article introductions*. Ann Arbor: UMP.
- Swales, J. M. 1990. *Genre Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Swales, J. M. 2004. *Research genres*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Weissberg, R., & Buker, S. 1990. *Writing up research*. London: Prentice-Hall.
- Zand-Vakili, E., & Kashani, A. F. 2012. The contrastive move analysis: An investigation of Persian and English research articles' abstract and introduction parts. *Mediterranean Journal of Social Sciences*, 3(2), 129-137.
- Zappen, J. P. 1985. Writing the introduction to a research paper: An assessment of alternatives. *The Technical Writing Teacher*, 12(2), 93-101.
- Zhang, Y., & Hu, J. 2010. A genre-based study of medical research article introductions: A contrastive analysis between Chinese and English. *The Asian ESP Journal*, 6(1), 72-96.